

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH TN**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 23-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế;

2. Ông Trần Tô Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX ST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại huyện Định Hóa, tỉnh TN.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú: Xóm Lương T, xã Phú T, huyện Định Hóa, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Mạnh Hiếu và bà Nguyễn Thị Quế; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 07/2017/HSST ngày 24/02/2017, Trần Duy T bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Bản án số 17/2017/HSST ngày 28/02/2017, Trần Duy T bị Tòa án nhân dân TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Bản án số 10/2017/HSST ngày 13/4/2017, Trần Duy T bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TN xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án số 07/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Buộc Trần Duy T phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án là 28 tháng tù.

- Bản án số 257/2017/HSST ngày 18/7/2017, Trần Duy T bị Tòa án nhân dân TP.TN, tỉnh TN xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 17/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và 28 tháng tù của bản án số 10/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TN. Buộc Trần Duy T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 04 năm 07 tháng tù. Ngày 29/4/2020, T chấp hành xong hình phạt chính và đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Hóa, tỉnh TN, *(có mặt)*.

** Người bị hại:*

- Chị Lý Thị Thắm, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Xóm Quyết T, xã Phú T, huyện ĐH, tỉnh TN, *(có mặt)*.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Thanh Huân, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Xóm Quyết T, xã Phú T, huyện ĐH, tỉnh TN, *(có mặt)*.

- Chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Xóm Yên Phú, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN, *(vắng mặt)*.

** Người làm chứng:*

- Anh Lưu Văn Nam, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Xóm Quyết T, xã Phú T, huyện ĐH, tỉnh TN, *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/10/2022, Trần Duy T khi đang đi bộ trên đường Quốc lộ 3C đoạn thuộc xóm Lương T, xã Phú T, huyện Định Hóa, tỉnh TN để về nhà, trên đường về T nhặt được 01 chiếc kéo dài 21cm, cán nhựa màu đỏ ở cạnh lề đường rồi tiếp tục đi bộ vào đường liên xóm Lương T đi xóm Phúc T, xã Phú T để về nhà. Đi

được khoảng 200m thì T thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HUNDASU màu đỏ xám, biển kiểm soát 20M7- 4098 đang dựng ở lề đường, hai bên đường là tường rào xây, không có ai trông coi, T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đi đến gần chiếc xe mô tô và dùng chiếc kéo vừa nhặt được chọc vào ổ khóa điện của xe rồi vặn thì bật được khóa điện. T rút kéo ra đút vào túi áo và để trên giá để hàng phía trước yên xe rồi khởi động và điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 3. T đi tìm và đến cửa hàng thu mua sắt vụn Khánh Cường của gia đình chị Nguyễn Thị Liên thuộc xóm Yên Phú, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TN và bán chiếc xe mô tô cho chị Liên với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe, T vớt chiếc kéo dùng để mở khóa xe tại lề đường cách cửa hàng thu mua sắt vụn khoảng 100m, số tiền bán xe T đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, chị Thắm đã làm đơn trình báo Công an xã Phú T, Công an huyện Định Hóa giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe của chị Thắm và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa 01 (một) áo phông cộc tay màu đen trắng; 01 (một) quần chun dài, màu xanh lá cây; 01 (một) đôi dép tổ ong là đồ vật T đã mặc khi trộm cắp xe mô tô.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 37 ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu HUNDASU, số loại 110, loại xe hai bánh, màu sơn đỏ-xám, số máy: FMH*441772, số khung: HY9B 001772, năm sản xuất: 2009, đăng ký lần đầu ngày 16/11/2009, BKS: 20M7-4098, cũ đã qua sử dụng là 20% x 15.000.000 đồng = 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HUNDASU, màu sơn đỏ-xám có BKS 20M7-4098, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo lưỡi kéo bằng kim loại, cán cầm bằng nhựa màu đỏ T dùng để mở khóa chiếc xe mô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành truy tìm nhưng không thu giữ được. 01 (một) áo phông cộc tay màu đen trắng, sọc kẻ ngang; 01 (một) quần chun dài, màu xanh lá cây, sọc kẻ dọc trắng, sọc ngang to; 01 (một) đôi dép tổ ong cỡ 42, chiều dài 24cm, rộng 07cm đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 13/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TN truy tố bị cáo T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành

vi của bị cáo; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Duy T phải bồi thường cho chị Lý Thị Thắm giá trị tài sản bị mất là 3.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 (một) áo phông cộc tay màu đen trắng, sọc kẻ ngang; 01 (một) quần chun dài, màu xanh lá cây, sọc kẻ dọc trắng, sọc ngang to; 01 (một) đôi dép tổ ong cỡ 42, chiều dài 24cm, rộng 07cm, Bị cáo T xin nhận lại cần trả cho bị cáo sử dụng theo quy định.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến, khiếu nại gì và đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, đặc điểm tài sản bị mất trộm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với bản ảnh hiện trường, hình ảnh trích xuất camera, với người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 15/10/2022 bị cáo T đi bộ vào đường liên xóm Lương T đi xóm Phúc T, xã Phú T để về nhà. Trên đường về T thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HUNDASU màu đỏ xám, biển kiểm soát 20M7- 4098 của chị Lý Thị Thắm mượn của anh Nguyễn Thanh Huân để đi làm cỏ chè đang dựng ở lề đường, hai bên đường là tường rào xây, không có ai trông coi, T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đi đến dùng chiếc kéo vừa nhặt được ở lề đường mở khóa, lái xe mô tô vừa lấy trộm được đem bán tại cửa hàng thu mua sắt vụn với giá 700.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết. Giá trị xe mô tô lấy trộm của chị Thắm có giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TN truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 4 lần bị kết án đều về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tính nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền chơi game, tiêu sài cá nhân. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm

tội thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì ổn định, không có tài sản có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Thị Thắm đã có thỏa thuận và bồi thường xong cho anh Nguyễn Thanh Huân 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền xe mô tô, anh Huân không có đề nghị gì thêm. Chị Thắm yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị Thắm 3.000.000 đồng tương ứng với giá trị xe mô tô bị mất theo kết quả đã định giá là phù hợp cần được chấp nhận.

[7]. Trong vụ án này có Nguyễn Thị Liên là người mà T khai đã mua chiếc xe mô tô do T trộm cắp, T khẳng định trước đó không biết chị Liên, chị Liên cũng không có hứa hẹn gì với bị cáo, khi mua cũng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Quá trình điều tra và khi đối chất, chị Liên không thừa nhận đã mua xe mô tô của T. Ngày 17/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã T hành khám xét đồ vật, chỗ ở của chị Nguyễn Thị Liên nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật gì có liên quan. Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với chị Nguyễn Thị Liên.

[8]. Về vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu HUNDASU, màu sơn đỏ-xám có BKS 20M7-4098, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo lưỡi kéo bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ T dùng để mở khóa chiếc xe mô tô. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 (một) áo phông cộc tay màu đen trắng, sọc kẻ ngang; 01 (một) quần chun dài, màu xanh lá cây, sọc kẻ dọc trắng, sọc ngang to; 01 (một) đôi dép tổ ong cỡ 42, chiều dài 24cm, rộng 07cm là của bị cáo T, bị cáo xin nhận lại để sử dụng. Vì vậy cần hoàn trả cho bị cáo T sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 11/11/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Duy T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Duy T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lý Thị Thắm với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất, quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bị cáo Trần Duy T 01 (một) áo phông cộc tay màu đen trắng, sọc kẻ ngang; 01 (một) quần chun dài, màu xanh lá cây, sọc kẻ dọc trắng, sọc ngang to; 01 (một) đôi dép tổ ong cỡ 42, chiều dài 24cm, rộng 07cm đều đã cũ.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Liên vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng